TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12/09/2017.
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Di.

2/ Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án.

Ngày 12/09/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 272/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/08/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức T, sinh năm 1965 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Huỳnh Kim Q, sinh năm 1963 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Đức T trình bày:

Bà Nguyễn Đức T và ông Huỳnh Kim Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989 và không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hòa hợp, hay cãi vã nhau, ông Q thường xuyên đi nhậu về có lời lẽ xúc phạm bà T, có lần còn đánh bà T. Bà T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Q vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Q để hai bên có điều kiện tạo lập cuộc sống riêng.

- Về con chung: bà T và ông Q có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Như A, sinh ngày 04/8/1992 và Huỳnh Nguyễn Như B, sinh ngày 18/12/1999. Cháu A đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên không cần nuôi dưỡng.

Ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Như B, sinh ngày 18/12/1999 và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Huỳnh Kim Q trình bày:*** ông Q thống nhất về thời gian chung sống như bà T trình bày. Ông Q và bà T chung sống như vợ chồng từ năm 1989 và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau. Hiện nay ông Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T làm đơn xin được ly hôn với ông Q thì ông Q đồng ý.

- Về con chung: bà T và ông Q có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Như A, sinh ngày 04/8/1992 và Huỳnh Nguyễn Như B, sinh ngày 18/12/1999. Cháu A đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên không cần nuôi dưỡng.

Ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Như B, sinh ngày 18/12/1999 và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con thì ông Q đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của đương sự và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà Nguyễn Đức T và bị đơn ông Huỳnh Kim Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông Q theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Đức T và ông Huỳnh Kim Q chung sống vợ chồng với nhau vào năm 1989 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, theo bà T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, ông Q thường xuyên đi nhậu về có nhiều lời lẽ xúc phạm bà T , có lần còn đánh bà T. Do không còn tình cảm nên bà T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Q , còn ông Q thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau. Nay ông Q xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên trước yêu cầu ly hôn của bà T thì ông Q cũng đồng ý.

Xét thấy, bà Nguyễn Đức T và ông Huỳnh Kim Q chung sống với nhau vào năm 1989 có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân Gia đình. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Đức T và ông Huỳnh Kim Q là vợ chồng.

Về con chung: bà Nguyễn Đức T và ông Huỳnh Kim Q 02 con chung tên: Huỳnh Nguyễn Như A, sinh ngày 04/8/1992 và Huỳnh Nguyễn Như B, sinh ngày 18/12/1999. Cháu A đã trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị tàn tật nên không cần nuôi dưỡng. Ly hôn bà T xin được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Như B, sinh ngày 18/12/1999 và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, ông Q cũng đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không có yêu cầu.

Về tài sản chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về nợ chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: bà T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 09; khoản 1 Điều 14; Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Không công nhận bà Nguyễn Đức T và ông Huỳnh Kim Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Đức T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Như B, sinh ngày 18/12/1999. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Ông Huỳnh Kim Q có quyền thăm nom con, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Về nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004926 ngày 24/08/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/9/2017, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu

xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT,
- VKSND H.Long Điền,
- THA. H. Long Điền,
- Đương sự,
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Phan Thu Phương